CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09NK/QNS/2021

NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH CHANH MUỐI CÓ GA

2021

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09NK/QNS/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS**

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam;

Điện thoại: 0255.3726110; Fax: 0255.3822843;

E-mail: info@qns.com.vn; thachbich@thachbich.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH CHANH MUỐI CÓ GA

2. Thành phần: Nước khoáng, đường mía, cốt chanh muối (1,5%), chất tạo khí carbonic (CO_2 thực phẩm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (330), chất bảo quản (211), chất tạo ngọt tổng hợp (950), hương chanh tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất;
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Chất liệu bao bì:

- Bao bì chứa đựng trực tiếp: Chai nhựa, chai thủy tinh và lon nhôm đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp QCVN 12-1:2011/BYT; QCVN 12-4:2015/BYT; QCVN 12-3:2011/BYT;
- Bao bì ngoài (gián tiếp): Khay/thùng carton, két nhựa.

4.2. Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong các loại bao bì trên với thể tích thực ở 20°C: Từ 300 ml ÷ 1500 ml (1,5 L);

- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác và bao bì khác theo yêu cầu của khách hàng;

- Sản phẩm sau khi đóng gói được xếp vào khay/thùng ở dạng rời hoặc dạng lốc (04 - 06 đơn vị hàng hóa/ lốc). Tùy theo thể tích và loại bao bì mà xếp vào khay/thùng, két nhựa với số lượng phù hợp;

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích, chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - QNS;

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam;

Nhà máy sản xuất đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo ISO 22000 và HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy định của các văn bản kỹ thuật số: QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

2. Theo tiêu chuẩn sản phẩm của Nhà sản xuất số: TCCS 09:2021/NK-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 9 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Thành Đàng

209mm

4 | 205

55mm

2.5 | 50 | 2.5

DUYỆT

M.S.D.N: 4800205943 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG NGÃI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Thành Dàng

Hạng mục:
Nhãn Nước khoáng Thạch Bích Chanh muối có ga 480ml
Ngày thực hiện: 01/9/2021

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
QUANG NGAI DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
APPLICATION AND SCIENCE TECHNOLOGY SERVICE CENTER

Địa Chỉ: 202 Trường Chinh,
P. Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi
Tel: (84-255) 3727074;
Fax: (84-255) 3828529

Số: 21070400/ KQKN
Ngày/Date: 22/7/2021

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 554

1. Tên mẫu *(Name of sample)* : Nước khoáng Thạch Bích chanh muối có ga
2. Ký hiệu mẫu *(Mark of sample)* :
3. Số lượng mẫu *(Quantity)* : 01
4. Ngày nhận mẫu *(Date of receiving)* : 09/7/2021
5. Khách hàng *(Client)* : Nhà máy nước khoáng Thạch Bích – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi *(Thach Bich Mineral Water Factory – Branch of Quang Ngai Sugar Joint Stock Company)*
6. Địa chỉ *(Address)* : 02 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. *(No.2 Nguyen Chi Thanh str, Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Viet Nam)*
7. Tình trạng mẫu *(Condition of sample)* : Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu *(As received is intact package and brand)*
8. Kết quả thử nghiệm *(Test results)* :

TT *(No)*	**Tên chỉ tiêu** *(Test Properties)*	**Đơn vị tính** *(Unit)*	**Kết quả** *(Test Results)*	**Phương pháp thử** *(Test Methods)*
1	Hàm lượng Thiếc *(Determination of Tin)*	mg/l	KPH (<2,5)	AOAC 985.16 (2002)
2	Hàm lượng Chì *(Determination of Lead)*	mg/l	KPH (<0,05)	AOAC 999.11(2002)
3	Hàm lượng Piperonyl butoxide *(Determination of Piperonyl butoxide)*	mg/l	KPH(<0,003)	CASE.SK.0114(*)
Ghi chú: - *KPH: Không phát hiện (Not detected)*				

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Tấn Thọ

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Deputy Director

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ T. QUẢNG NGÃI

Võ Tín Dũng

1. Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ *Test result are valid for the namely submitted sample(s) only*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/*Name of sample and client are reported as the client's request.*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
QUANG NGAI DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
APPLICATION AND SCIENCE TECHNOLOGY SERVICE CENTER

Địa Chỉ: 202 Trường Chinh,
P. Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi
Tel: (84-255) 3727074;
Fax: (84-255) 3828529

Số: 21070402/ KQKN
Ngày/Date: 22/7/2021

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 554

1. Tên mẫu *(Name of sample)* : Nước khoáng Thạch Bích chanh muối có ga
2. Ký hiệu mẫu (*Mark of sample*) :
3. Số lượng mẫu (*Quantity*) : 01
4. Ngày nhận mẫu (*Date of receiving*) : 09/7/2021
5. Khách hàng (*Client*) : Nhà máy nước khoáng Thạch Bích - Chi nhánh Công ty CP Đường Quảng Ngãi *(Thach Bich Mineral Water Factory – Branch of Quang Ngai Sugar Joint Stock Company)*
6. Địa chỉ (*Address*) : 02 Nguyễn Chí Thanh - TP Quảng Ngãi - Quảng Ngãi *(No.2 Nguyen Chi Thanh str, Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Viet Nam)*
7. Tình trạng mẫu (*Condition of sample*) : Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu *(As received is intact package and brand)*
8. Kết quả thử nghiệm (*Test results*) :

TT *(No)*	**Tên chỉ tiêu** *(Test Properties)*	**Đơn vị tính** *(Unit)*	**Kết quả** *(Test Results)*	**Phương pháp thử** *(Test Methods)*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*Total Aerobic Bacteria*)	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4884-1:2015
2	*Coliform*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 6848:2007
3	*E.coli*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 7924-1:2008
4	*Streptococci faecal*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 6189-2:2009
5	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ml	KPH(<1)	ISO 16266:2006
6	*Staphylococcus aureus*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4830-1:2005
7	*Clostridium perfringens*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4991:2005
8	Tổng số nấm men và nấm mốc *(Total Yeasts and Molds)*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 8275-1:2010

Ghi chú: - *KPH: Không phát hiện (Not detected)*
- *Các chỉ tiêu (*) được phân tích bởi nhà thầu phụ (Items (*) are tested by subcontractor)*

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Tấn Thọ

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Deputy Director

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ T. QUẢNG NGÃI

Võ Tín Dũng

1. Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ *Test result are valid for the namely submitted sample(s) only*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/*Name of sample and client are reported as the client's request.*